TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **45 /2019/HSST**
Ngày: **25 – 03 – 2019**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Đặng Mai Hoa**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Kim Phượng**

Nguyễn Đức Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu T1 Long – Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST – HS ngày 08/ 3 /2019 đối với bị cáo:

LÊ ANH T – Sinh năm: 1973 tại Thanh Hóa; HKTT: Số A, Trần C, P. N, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa; Chỗ ở : Phòng C khu đô thị V, L, Hà Đông, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không: nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; con ông: Lê Anh T; con bà: Nguyễn Thị N; Vợ: Hoàng Thị L (Ly hôn); Có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 452 lập ngày 02/8/2018 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 134/HSPT ngày 22/6/2016 – Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 74/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/8/2018, được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 10/8/2018. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

Bị hại: Ông Hoàng Kim L - SN: 1965

HKTT: Số M H, B, Long Biên, Hà Nội (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Anh T1 – SN 1948

HKTT: Số A P, P. N, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa.

Chỗ ở: Phòng C C khu đô thị V, L, Hà Đông, Hà Nội

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h ngày 01/8/2018 Lê Anh T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 36L1-8034 đi bán muối tại địa bàn quận Long Biên. Khi T đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động tại số nhà 96 phố Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, do T có sẵn trong người 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đã bị hư hỏng mà T đã nhặt được từ trước nên T nảy sinh ý định sẽ vào cửa hàng hỏi mua điện thoại rồi lợi dụng lúc chủ cửa hàng sơ hở không để ý đến tài sản thì T sẽ lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại có hình thức giống chiếc điện thoại hỏng của T rồi dùng chiếc điện thoại hỏng của T thay thế vào nhằm tránh sự phát hiện của chủ tài sản. Để thực hiện ý định trên, T liền dừng xe máy trước cửa hàng điện thoại rồi đi vào trong cửa hàng. Lúc này chủ cửa hàng là ông Hoàng Kim L (SN 1965, trú tại : 96 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội) đang bán hàng. T yêu cầu ông L đưa cho T xem 02 chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng. Ông L đã đưa cho T 02 chiếc điện thoại như T yêu cầu và báo giá bán một chiếc là 3.500.000 đồng và một chiếc là 3.300.000 đồng. T giả vờ xem xét, trao đổi về ưu nhược điểm của 02 chiếc điện thoại đó mục đích để tìm cơ hội chiếm đoạt lấy 01 chiếc, nhưng do lúc này trong cửa hàng vắng người và ông L thường xuyên trông giữ 02 chiếc điện thoại đó nên T không thể thực hiện được ý định của mình, T đành trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho ông L rồi đi ra khỏi cửa hàng để đi về.

Khi T vừa đi ra khỏi cửa hàng điện thoại của ông L thì T lại thấy có 02 người khách hàng là đàn ông đi vào cửa hàng hỏi mua điện thoại. T liền quay vào trong cửa hàng và bảo ông L đưa chiếc điện thoại mà ông đã báo giá bán 3.300.000 đồng trước đó để T xem lại. Ông L đồng ý rồi đưa chiếc điện thoại đó cho T xem. Khoảng 02 phút sau, lợi dụng lúc ông L đang mải nói chuyện với 02 người khách mới vào, T đã lén lút lấy chiếc điện thoại đó của ông L cất vào túi quần bò bên trái

phía trước của mình. Sau đó T lấy chiếc điện thoại hỏng của T cũng ở trong túi quần đó ra đưa cho ông L và nói không mua nữa rồi bỏ đi ra khỏi cửa hàng và mang theo chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được định bỏ trốn. Lúc này ông L quan sát đến chiếc điện thoại T đưa thì thấy không có tem dán của cửa hàng mình nên ông L liền đuổi theo bắt giữ được T cùng tang vật và báo Công an phường Bồ Đề đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tang vật thu giữ của T gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 359255062928178 (do T chiếm đoạt được của ông L).

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 356960060812828.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng vàng.

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS : 36L1-8034.

*Tại bản kết luận định giá tài sản số 96/KL-HĐ ngày 10/9/2018 của hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đã qua sử dụng có số Imei: 359255062928178 trị giá **3.000.000** đồng

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 317/KSĐT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lê Anh T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo Lê Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 của BLHS 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ **7** đến **10** tháng tù và tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Buộc bị cáo T phải chấp hành từ 43 tháng đến 47 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 356960060812828.

- Đề nghị cho thi hành trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng vàng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận của bị cáo Lê Anh T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận lợi dụng sơ hở của bị hại không để ý đến tài sản của mình nên bị cáo đã dùng chiếc điện thoại hỏng của mình để đổi lấy điện thoại của bị hại. Tuy nhiên, khi nhận được chiếc điện thoại mà bị cáo đã tráo đổi, ông L phát hiện ra ngay đây không phải là điện thoại của ông. Do đó, bị hại không hề bị lừa dối do hành vi tráo đổi của bị cáo. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9h55’ ngày 01/8/2018, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động tại số nhà 96 phố Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, bị cáo Lê Anh T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 359255062928178, trị giá 3.000.000 đồng của ông Hoàng Kim L thì bị Công an phường Bồ Đề phối hợp với quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang cùng tang vật**.**

[3] Hành vi của bị cáo Lê Anh T đã cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **"Trộm cắp tài sản"** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 134/HSPT ngày 22/6/2016 – Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số 74/HSST ngày 29/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm theo luật định tiền án này của bị cáo chưa được xóa. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng TNHS của bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, tài sản trộm cắp cũng đã được thu hồi trả lại người bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

[6] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 356960060812828 thu giữ của bị cáo do không có giá trị sử dụng.

- Cho thi hành trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng vàng do không liên quan đến tội phạm nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

[8] Về dân sự:

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả 01 chiếc điện thoại Iphone6 màu vàng đã qua sử dụng có số Imei: 359255062928178 cho ông Hoàng

Kim L . Ông L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 36L1-8034 tạm giữ của Lê Anh T .. Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên đã ra QĐ xử lý vật chứng trao trả chiếc xe trên cho ông Lê Anh T1 là có căn cứ. Ông T1 đã nhận lại và không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS, về xử lý vật chứng và về dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về án phí:

[9] Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Anh T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 07 (Bẩy) tháng tù. Buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại Bản án số 134/HSPT ngày 22/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Tổng hợp hình phạt của nhiều bản án, buộc bị cáo Lê Anh T phải chấp hành 43 (Bốn mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam của bản án 134/HSPT ngày 22/6/2016 là từ ngày 07/9/2015 đến 22/6/2016 và thời gian tạm giữ của Công an quận Long Biên từ ngày 01/8/2018 đến ngày 10/8/2018.

2. **Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Cho tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng có số Imei : 356960060812828 thu giữ của bị cáo T .

Cho thi hành trả lại bị cáo T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu xanh đen và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1 màu trắng vàng nhưng cho tạm giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

(Toàn bộ số tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/11/2018)

3. Án phí : Áp dụng Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HĐXX

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND quận Long Biên;*
- *Công an quận Long Biên;*
- *Chi cục THA. DS quận Long Biên;*
- *Cơ quan THA.HS quận Long Biên;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa